

Số:...../SKHCN-TĐC

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày .... tháng ... năm 2023

V/v hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo  
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2023

Kính gửi:

- Lãnh đạo doanh nghiệp;
- Lãnh đạo các tổ chức cung cấp dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; cơ sở giáo dục.

Căn cứ Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

Thực hiện Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2020 của HĐND tỉnh về quy định nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025,

Theo đó, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo chính sách hỗ trợ của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2023 và trân trọng kính mời các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp tham gia các nội dung hỗ trợ theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

## **I. Đối tượng, nội dung hỗ trợ**

### **1. Đối tượng hỗ trợ**

a) Tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 2, mục II, Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Các cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh theo quy định tại khoản 2, mục II, Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg;

c) Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới; thành lập ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có thời gian hoạt động không quá 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

### **2. Nội dung hỗ trợ**

#### **2.1 Đối với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

a) Hỗ trợ một phần kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trả tiền công lao động trực tiếp; sử dụng các dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (gồm: đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp; marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ;

khai thác, thông tin công nghệ, sáng chế; thanh toán, tài chính; đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ);

b) Sử dụng không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ.

## **2.2 Đối với tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

a) Tổ chức sự kiện ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

b) Phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

c) Phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

d) Hoạt động truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

đ) Hoạt động kết nối mạng lưới khởi nghiệp.

*(Chi tiết đối tượng, nội dung, mức chi tham khảo theo phụ lục đính kèm.)*

## **II. Đăng ký tham gia**

Quý đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp gửi văn bản đăng ký nhu cầu hỗ trợ về Văn phòng Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh BR-VT (Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh BR-VT). Địa chỉ: Số 379 đường Hà Huy Tập, P. Phước Trung, Tp. Bà Rịa. Email: [startup.brvt@gmail.com](mailto:startup.brvt@gmail.com) theo các thông tin sau:

### **a) Đối với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:**

- Tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc, email, mã số thuế của doanh nghiệp.

- Tên lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh sản xuất (kèm bản phô tô giấy đăng ký kinh doanh)

- Các nội dung đề xuất hỗ trợ (Doanh nghiệp lựa chọn một hoặc nhiều nội dung hỗ trợ theo **mục 2.1** nêu trên).

- Mô tả chi tiết về dự án/nội dung khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đang đề nghị hỗ trợ.

- Kinh phí đề nghị hỗ trợ (kèm bản phô tô các hồ sơ, chứng từ (báo giá/hợp đồng) liên quan đến nội dung đề nghị hỗ trợ).

### **b) Đối với tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp:**

- Tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc, email, mã số thuế của doanh nghiệp.

- Tên lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh sản xuất (kèm bản phô tô giấy đăng ký kinh doanh).

- Mô tả các tiêu chí theo quy định khoản 2, mục II, Điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg, cụ thể:

- + Người đứng đầu có ít nhất 01 năm kinh nghiệm hoạt động tư vấn đầu tư, tài chính và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp;
- + Tổ chức có ít nhất 01 năm hoạt động, cung cấp dịch vụ cho ít nhất 10 nhóm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và đã đầu tư hoặc gọi vốn đầu tư được ít nhất 01 tỷ đồng cho các nhóm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam;
- + Có quy trình hỗ trợ khởi nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thỏa thuận hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài về đầu tư, đào tạo, huấn luyện, tư vấn cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.

- Các nội dung đề xuất hỗ trợ (tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp có thể lựa chọn một hoặc nhiều nội dung hỗ trợ theo **mục 2.2** nêu trên).

- Kinh phí đề nghị hỗ trợ (kèm bản phô tô các hồ sơ, chứng từ (báo giá/hợp đồng) liên quan đến nội dung đề nghị hỗ trợ).

Văn bản đề nghị hỗ trợ với các thông tin trên có ký tên của lãnh đạo tổ chức và đóng dấu doanh nghiệp/tổ chức.

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo đến Quý tổ chức/doanh nghiệp được biết, đăng ký tham gia.

Chi tiết xin liên hệ: Văn phòng Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh BR-VT (thông qua Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh BR-VT). Địa chỉ: Số 379 Hà Huy Tập, P.Phước Trung, Tp.Bà Rịa. Email: [startup.brvt@gmail.com](mailto:startup.brvt@gmail.com). Điện thoại: (0254) 650.1999 /0918.033.272 (Bà. Nguyễn Thị Hoa Mai).

*(Đính kèm Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của HĐND tỉnh và phụ lục tóm tắt các nội dung, đối tượng hỗ trợ)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- GD Sở KH&CN (b/c);
- Trung tâm TT&UD KH&CN (đăng tin);
- Văn phòng TĐKN&ĐMST (t/h);
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Duy Tâm Thanh**

## PHỤ LỤC

### Tóm tắt nội dung, mức chi hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2023

(Kèm theo Công văn số /SKHCN-TĐC ngày /02/2023 của Sở KH&CN)

Stt	Nội dung hỗ trợ	Mức chi hỗ trợ	Đối tượng hỗ trợ
<b>I</b>	<b>Hỗ trợ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo</b>		
1	Hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: <ul style="list-style-type: none"><li>- Đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp;</li><li>- Marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ;</li><li>- Khai thác, thông tin công nghệ, sáng chế;</li><li>- Thanh toán, tài chính;</li><li>- Đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ;</li><li>- Tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ</li></ul>	Mức kinh phí hỗ trợ tối đa <b>80.000.000 đồng/doanh nghiệp</b>	Doanh nghiệp
2	Hỗ trợ một phần kinh phí trả tiền công lao động trực tiếp	Nhiệm vụ hỗ trợ được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ KH&CN; dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 8/6/2017 của UBND tỉnh Ban hành định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh BR-VT và các quy định hiện hành có liên quan: <b>Mức hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện.</b> Thời gian hỗ trợ: Tối đa	Doanh nghiệp

Stt	Nội dung hỗ trợ	Mức chi hỗ trợ	Đối tượng hỗ trợ
		01 năm/doanh nghiệp. Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ: Tối đa 10 doanh nghiệp/năm.	
3	Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ	Nhiệm vụ hỗ trợ được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ KH&CN; dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND: <b>Mức hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện.</b> Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ: Tối đa 10 doanh nghiệp/năm	Doanh nghiệp
<b>II</b>	<b>Hỗ trợ đối với các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp</b>		
1	Tổ chức sự kiện ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.	<p>a) Thuê địa điểm tổ chức sự kiện, chi thông tin tuyên truyền về sự kiện và chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức sự kiện (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan): Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được được cấp có thẩm quyền phê duyệt;</p> <p>b) Hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ), chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện: Mức hỗ trợ 10.000.000 đồng/01 đơn vị tham gia;</p> <p>c) Chi tiếp các đoàn và khách mời quốc tế; tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế trong thời gian tổ chức sự kiện theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 26/3/2019 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh BR-VT; Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định chế độ công tác phí trong nước, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh BR-VT và các quy định khác có liên quan;</p> <p>d) Tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Căn cứ theo điều kiện cụ thể, UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức và quy chế xét tặng giải thưởng cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định tại Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Nội dung và mức chi thực hiện theo nội dung và mức chi áp dụng đối với hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật quy định tại Nghị quyết số 108/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh</p>	Tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định khoản 2, mục II, Điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg (gọi chung là tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp).

Stt	Nội dung hỗ trợ	Mức chi hỗ trợ	Đối tượng hỗ trợ
		quy định mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh BR-VT.	
2	Phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	<p>a) Hỗ trợ kinh phí mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp, chuyển giao, phổ biến giáo trình khởi nghiệp đã được nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong nước, quốc tế cho một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được UBND tỉnh phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện;</li> <li>- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện;</li> <li>- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện;</li> <li>- Các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện.</li> </ul> <p>b) Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia trong nước, quốc tế để triển khai các khóa đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp tại một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu về trình độ, năng lực của chuyên gia thực hiện theo quy định Bộ Khoa học và Công nghệ.</li> <li>- Đối với chuyên gia trong nước: Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các chương trình đào tạo căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về số lượng và mức kinh phí thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc. Mức chi thuê chuyên gia tối đa không quá 15.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo. Trong trường hợp cần thiết phải tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, dài ngày (từ 30 ngày trở lên), mức chi thuê chuyên gia tối đa không quá 40.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo.</li> <li>- Đối với chuyên gia nước ngoài: Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các chương trình đào tạo căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ</li> </ul>	Các cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh theo quy định khoản 2, mục II, Điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg

Stt	Nội dung hỗ trợ	Mức chi hỗ trợ	Đối tượng hỗ trợ
		<p>kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về số lượng và mức kinh phí thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc.</p> <p>Mức chi trả cho chuyên gia nước ngoài do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình đào tạo quyết định sau khi đã thỏa thuận với chuyên gia theo hợp đồng và trong phạm vi dự toán được phê duyệt. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia nước ngoài tối đa không quá 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.</p>	
3	Phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	<p>a) Hỗ trợ một phần kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật. Đơn vị phải lập và quản lý dự án nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Trong đó, tổng dự toán kinh phí hỗ trợ nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật không vượt quá 30% tổng mức kinh phí thực hiện của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>b) Hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ tư vấn thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Tối đa không quá 80.000.000 đồng/nhiệm vụ/doanh nghiệp.</p>	<p>Cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định khoản 2, mục II, Điều 1, Quyết định 844/QĐ-TTg, đáp ứng các điều kiện quy định của Bộ KH&amp;CN về cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.</p> <p>Doanh nghiệp</p>
4	Hoạt động truyền thông về khởi nghiệp đổi	Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến tuyên	Tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất

Stt	Nội dung hỗ trợ	Mức chi hỗ trợ	Đối tượng hỗ trợ
	mới sáng tạo	<p>truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của Việt Nam theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Dự toán kinh phí đối với hoạt động truyền thông và phổ biến tuyên truyền được lập theo các quy định như sau:</p> <p>a) Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản (các chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.</p> <p>b) Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm văn học nghệ thuật (tranh, pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, bảng điện tử): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.</p> <p>c) Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 của Bộ TT&amp;TT ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình.</p> <p>d) Các nội dung chi khác (chi phí in, phát hành đối với báo chí in, xuất bản phẩm, chi truyền thông trên mạng xã hội): Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.</p> <p>đ) Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến về các điển hình khởi nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp thành công của Việt Nam: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo chịu trách nhiệm lựa chọn hình thức, sản phẩm, nội dung truyền thông, căn cứ quy định tại Khoản 1, 2 Điều này để phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện công việc trong phạm vi dự toán được giao theo thẩm quyền, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng và giao nhiệm vụ.</p>	- kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định khoản 2, mục II, Điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg

Stt	Nội dung hỗ trợ	Mức chi hỗ trợ	Đối tượng hỗ trợ
5	Hoạt động kết nối mạng lưới khởi nghiệp	<p>a) Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo để kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm ở trong nước, với khu vực và thế giới thực hiện theo Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND; Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện;</li> <li>- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện;</li> <li>- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện.</li> </ul> <p>b) Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, sự kiện khởi nghiệp, kết nối với các chuyên gia khởi nghiệp trong khu vực và trên thế giới:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu về trình độ, năng lực của chuyên gia thực hiện theo quy định Bộ Khoa học và Công nghệ.</li> </ul> <p>b) Đối với chuyên gia trong nước: Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các chương trình kết nối căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về số lượng và mức kinh phí thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc. Mức chi thuê chuyên gia tối đa không quá 10.000.000 đồng/chuyên gia/chương trình.</p> <p>c) Đối với chuyên gia nước ngoài: Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các chương trình kết nối căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về số lượng và mức kinh phí thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc.</p> <p>Mức chi trả cho chuyên gia nước ngoài do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình kết nối quyết định sau khi đã thỏa thuận với chuyên gia theo hợp đồng và trong phạm vi dự toán được phê duyệt.</p>	<p>Tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định khoản 2, mục II, Điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg</li> </ul>